

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG LÔ
TỈNH VĨNH PHÚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 42/2018/HSST
Ngày 26 - 10 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ, TỈNH VĨNH PHÚC**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Khương Đăng Khánh Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Bình và bà Dương Thị Thanh
Tuyệt

Thư ký phiên tòa: Ông Nghiêm Xuân Huy - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Sông Lô.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô tham gia phiên tòa:
Bà Hoàng Thị Thanh Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2018 tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 42/2018/HSST ngày 26/9/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2018/QĐXXST - HS ngày 12/10/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Anh T, sinh ngày 18 tháng 02 năm 1989; Nơi cư trú: thôn Đ, xã Q, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Xuân L (đã chết) và bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1965; vợ, con: chưa có; tiền sự: không; tiền án: 03 tiền án

+ Tại Bản án số 67 ngày 16/9/2009, TAND tỉnh Lạng Sơn xử phạt 05 năm tù về tội “Vận chuyển tiền giả”. Ngày 31/8/2011, được đặc xá.

+ Tại Bản án số 04 ngày 28/01/2013, TAND huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 03/5/2014, T chấp hành xong án phạt tù.

+ Tại Bản án số 12 ngày 31/3/2015, TAND huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 17/3/2017, T chấp hành xong án phạt tù.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/5/2018. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt);

Người bị hại: Anh Nguyễn Văn Ng, sinh năm 1973; Nơi cư trú: thôn G, xã Q, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; anh Ngô Xuân B, sinh năm 1976; Nơi cư trú: thôn Đ, xã Q, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc (đều vắng mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1965, Nơi cư trú: thôn Đ, xã Q, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt);

Người làm chứng: Chị Vi Thị H1, sinh năm 1973; Nơi cư trú: tổ dân phố K, thị trấn S, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 29/5/2018, T cầm theo 01 bình ga mini có gắn đầu khò, 01 chiếc kìm, 01 bật lửa và 01 điện thoại di động HUAWEI một mình đi bộ từ quán Cà phê Giọt Đắng (hiện T đang là quản lý của quán) thuộc thôn Gò Chùa, xã Quang Yên đến quán sửa chữa điện thoại của anh Ng. Đến nơi cửa quán khóa, T dùng bật lửa châm lửa vào đầu khò có gắn bình ga mini, đốt cháy phần cửa gỗ xung quanh khóa cửa. Khi phần cửa gỗ xung quanh khóa cửa bị cháy để lộ ra khóa cửa, T dùng kìm kéo bật khóa cửa ra và đi vào trong quán. T bật đèn pin điện thoại soi vào tủ đựng đồ rồi dùng kìm vặn bề khóa ngang của tủ kính làm kính bị vỡ. T lấy được 35 thẻ cào điện thoại các loại, chưa qua sử dụng (chưa bị cào lớp nhũ phủ bảo vệ dãy số thẻ) và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng đục vào túi quần bên phải phía trước. T tiếp tục đi vào buồng ngủ lục soát đồ đạc trong buồng và tìm thấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Note 1 màu đen rồi đục vào túi quần bên phải phía sau. Sau đó, Tuấn đi ra ngoài và khép cửa lại rồi đi về quán Cà phê Giọt Đắng tiếp tục ngủ. Khoảng 5 giờ sáng cùng ngày, Tuấn dậy và cào lớp nhũ phủ bảo vệ dãy số thẻ của 01 thẻ Viettel có mệnh giá 20.000đ và 01 thẻ Viettel có mệnh giá 50.000đ đưa cho bạn gái là Vi Thị H1 nạp vào số điện thoại H1 sử dụng.

Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 29/5/2018, do bị phát hiện, T đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Sông Lô đầu thú về hành vi phạm tội của mình. Quá trình kiểm tra phòng ngủ của Tuấn, chị H1 đã phối hợp cùng Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Sông Lô tìm và giao nộp toàn bộ số thẻ điện thoại mới, 02 chiếc điện thoại di động T đã trộm cắp được và một số tài sản, đồ vật có liên quan đến vụ án để phục vụ công tác điều tra.

Ngày 06/6/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Sông Lô có Kết luận về việc định giá tài sản số 31/KLĐG, kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng có trị giá là 1.650.000đ và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Note 1 màu đen có trị giá là 650.000đ.

Đối với 35 thẻ cào điện thoại T trộm cắp được là thẻ điện thoại của các nhà mạng Viettel, Mobifone, Vietnammobile, Vinaphone. Cụ thể như sau: 18 thẻ Viettel (04 thẻ mệnh giá 100.000đ, 07 thẻ mệnh giá 50.000đ và 07 thẻ mệnh giá 20.000đ) trong đó có 01 thẻ viettel mệnh giá 20.000đ và 01 thẻ viettel mệnh giá 50.000đ T đã sử dụng nạp vào số điện thoại của chị H1; 10 thẻ điện thoại Vinaphone (02 thẻ mệnh giá 100.000đ; 02 thẻ mệnh giá 50.000đ và 06 thẻ mệnh giá 20.000đ); 02 thẻ điện thoại Vietnammobile (01 thẻ mệnh giá 20.000đ; 01 thẻ mệnh giá 50.000đ) và 05 thẻ điện thoại Mobifone (03 thẻ mệnh giá 50.000đ và 02 thẻ mệnh giá 20.000đ). Tất cả số thẻ trước khi Tuấn trộm cắp được đều mới, chưa qua sử dụng, chưa bị cào lóp nhủ phủ bảo vệ dãy số thẻ, có giá trị là 1.570.000đ.

Tổng giá trị tài sản Tuấn trộm cắp được tại gia đình anh Ng là 3.870.000đ (ba triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng) .

Đối với hành vi T đốt cháy một phần cửa gỗ, làm vỡ cửa kính tủ nhà anh Ngà, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Sông Lô có Kết luận số 42/KLĐG ngày 07/8/2018 kết luận: tổng giá trị thiệt hại là 1.750.000đ. Do giá trị thiệt hại nhỏ, T chưa có tiền án, tiền sự về hành vi hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản nên không cấu thành tội phạm.

Đối với chị Vi Thị H1, quá trình điều tra xác định chị H1 không biết việc T đi trộm cắp tài sản nhà anh Ng, không biết số thẻ điện thoại T cào và đưa cho H1 nạp vào số điện thoại của mình do T trộm cắp có được. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Sông Lô không đề cập xử lý.

Đối với 01 bật lửa ga T sử dụng để châm đầu khò. Ngay sau khi từ nhà anh Ng về, T đã vứt bỏ và không nhớ cụ thể ở vị trí nào nên Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Sông Lô không có căn cứ để xử lý.

Về vật chứng và tài sản thu giữ gồm:

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Note 1, màu đen và toàn bộ số thẻ điện thoại mới chưa sử dụng. Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Sông Lô đã trả lại cho anh Nguyễn Văn Ng.

- 01 chiếc điện thoại di động Iphone 5 màu trắng của anh Ngô Xuân B, Do điện thoại hỏng nên anh B mang đến sửa tại quán nhà anh Ng. Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Sông Lô đã trả lại cho anh B.

- 01 bình ga mini nhãn hiệu Maxvina đã sử dụng hết gas, 01 đầu khò nhãn hiệu Gas Kone, 01 chiếc kim kim loại nhãn hiệu MEINFA-HN đều đã cũ và 02 thẻ cào điện thoại đã sử dụng (01 thẻ cào viettel mệnh giá 50.000đ và 01 thẻ cào viettel mệnh giá 20.000đ).

- 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu xanh đã cũ của chị Vi Thị H1 không liên quan đến hành vi phạm tội. Cơ quan CSĐT công an huyện Sông Lô đã trả lại cho chị H1.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI màu vàng đã cũ của T

Về trách nhiệm dân sự:

- Đối với trị giá 02 thẻ cào T đã cào và đưa cho Vi Thị H1 nạp vào số điện thoại H1 sử dụng (trị giá 70.000đ), do giá trị tài sản nhỏ nên anh Ng tự nguyện không yêu cầu Tuấn phải bồi thường số tiền trên.

- Đối với một phần cửa gỗ bị cháy và 01 tấm kính bị vỡ do T thực hiện hành vi trộm cắp gây ra, trị giá thiệt hại là 1.750.000đ. Anh Ng yêu cầu T phải bồi thường toàn bộ thiệt hại trên.

Ngày 15/10/2018 mẹ đẻ T là bà Nguyễn Thị Thu H đã bồi thường cho anh Ng giá trị thiệt hại tài sản là cửa gỗ bị cháy và tấm kính tủ. Anh Ng đã nhận đủ số tiền trên nên không có yêu cầu bồi thường và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho T. Bà H cũng tự nguyện không yêu cầu T phải thanh toán số tiền bà đã bồi thường cho anh Ng.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Anh T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 43/CT - VKS ngày 25/9/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô đã truy tố Nguyễn Anh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô luận tội đối với bị cáo Nguyễn Anh T giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 29/5/2018. Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình, ăn năn hối hận, bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại diện viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng bị cáo xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Sông Lô, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều

tra; kết luận định giá, vật chứng thu giữ được cùng với các tài liệu chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung Cáo trạng đã được đại diện Viện kiểm sát công bố tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do biết nhà anh Ng không có ai ngủ đêm ở quán nên khoảng 02 giờ 30 phút ngày 29/5/2018, Nguyễn Anh T đã trộm cắp 35 thẻ cào điện thoại mới các loại chưa qua sử dụng, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Note màu đen đều của anh Nguyễn Văn Ng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng của anh Ngô Xuân B ở thôn Đ, xã Q. Tổng trị giá tài sản T trộm cắp được là 3.870.000đ (Ba triệu tám trăm bảy mươi nghìn).

Hội đồng xét xử khẳng định: Trước thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, T đã tái phạm nguy hiểm chưa được xóa án tích nên hành vi phạm tội nêu trên của Nguyễn Anh T đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” với tình tiết định khung “*Tái phạm nguy hiểm*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“2. *Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 2 năm đến 7 năm:*

... g) *Tái phạm nguy hiểm.*”

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi, muốn có tài sản sử dụng không phải bằng sức lao động của mình nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, bất chấp hậu quả và pháp luật. Bản thân bị cáo đã nhiều lần được pháp luật giáo dục nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện trở thành người công dân tốt. Hành vi đó thể hiện sự xem thường pháp luật và xem thường quyền sở hữu của người khác, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu năm 2005 bị Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ. Tuy nhiên Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 107 Bộ luật hình sự năm 2015 thì T được coi là không có án tích. Bị cáo còn có 03 tiền án về các tội Vận chuyển tiền giả, Trộm cắp tài sản. Tại Bản án số 12 ngày 31/3/2015 của Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc bị cáo bị áp dụng tình tiết tái phạm nguy hiểm và bị xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận; bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho người bị hại; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; khi bị phát hiện bị cáo đã ra đầu thú tại cơ quan điều tra, người bị hại có đơn đề nghị

xin giảm hình phạt cho bị cáo nên được áp dụng điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo T, không có thu nhập, công việc ổn định cũng như không có tài sản nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền được quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn Ng đã nhận đủ số tiền bồi thường và không có yêu cầu bồi thường gì. Đối với bà H là mẹ đẻ T đã bồi thường cho anh Ng, bà tự nguyện cho T và không yêu cầu T phải thanh toán trả cho bà. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Đối với 01 bình ga mini nhãn hiệu Maxvina đã sử dụng hết gas, 01 đầu khò nhãn hiệu Gas Kone, 01 chiếc kim kim loại nhãn hiệu MEINFA-HN đều đã cũ, không còn giá trị sử dụng của T, T dùng làm công cụ phạm tội và 02 thẻ cào điện thoại đã sử dụng (01 thẻ cào viettel mệnh giá 50.000đ và 01 thẻ cào viettel mệnh giá 20.000đ) cần tịch thu tiêu hủy. 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI màu vàng đã cũ, đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của Tuấn. Tuấn sử dụng chiếc điện thoại trên làm công cụ phạm tội nên cần tịch thu, bán sung quỹ nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Anh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1 Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Anh T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 29/5/2018.

2. Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 bình ga mini nhãn hiệu Maxvina đã sử dụng hết gas, 01 đầu khò nhãn hiệu Gas Kone, 01 chiếc kim kim loại nhãn hiệu MEINFA-HN đều đã cũ và 02 thẻ cào điện thoại đã sử dụng (01 thẻ cào viettel mệnh giá 50.000đ và 01 thẻ cào viettel mệnh giá 20.000đ). Tịch thu, bán sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI màu vàng đã cũ. (Có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/10/2018 giữa Công an huyện Sông Lô và Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Lô).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Anh T phải chịu 200.000đ (bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại và Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú của người vắng mặt.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Lô;
- Công an huyện Sông Lô;
- Ủy ban nhân dân xã Quang Yên;
- Bị cáo;
- Lưu hs; Vp.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Khương Đặng Khánh Hằng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Khương Đặng Khánh Hằng

